TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **212**/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc Y**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 253, ấp Khánh Nh, xã Tân Khánh Tr, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Anh **Lý D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Mong Th B, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Lý D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Lý D có 01 người con chung là cháu Lý Chí B, sinh ngày 26/6/2013. Chị Y và anh Lý D thống nhất thỏa thuận để chị Y được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Chí B cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi, chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Lý D xác định là không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm* với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị Ngọc Y tự nguyện nộp. Chị Y được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009995 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị Y được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Mong Th B, huyện CT, KG
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết